

Số: 10 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính
phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày
07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số
44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy
hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính
phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố
Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh
doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ;*

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban đô thị; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ.

2. Phạm vi và quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch: Tại xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc và Đông Bắc: Giáp khu dân cư hiện hữu và khu vực canh tác nông nghiệp xã Vĩnh Trinh.

- Phía Tây Bắc: Giáp khu tái định cư và dân cư xã Vĩnh Trinh.

- Phía Nam và Tây Nam: Giáp khu vực canh tác nông nghiệp xã Vĩnh Trinh.

- Phía Đông Nam: Tiếp giáp hành lang an toàn tuyến cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích: Khoảng 293,7ha.

- Quy mô lao động dự kiến khoảng 15.000 - 20.000 lao động.

3. Mục tiêu

a) Thể chế hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về việc xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Cụ thể hóa định hướng quy hoạch xây dựng khu công nghiệp theo điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm

2050 phê duyệt tại Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Hình thành khu công nghiệp với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu hạ tầng của nhà đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp, đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài khu công nghiệp, đảm bảo tối đa hiệu quả kinh tế trong đầu tư xây dựng, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, góp phần thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Cần Thơ.

d) Quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt là cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng, lập quy hoạch chi tiết xây dựng (nếu có), triển khai dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

4. Tính chất, loại hình sản xuất khu quy hoạch

a) Tính chất: Là khu công nghiệp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; tập trung thu hút đầu tư các ngành nghề có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; đáp ứng linh hoạt nhu cầu đa dạng về quy mô sử dụng đất của các nhà đầu tư.

b) Loại hình sản xuất: Dự kiến bố trí đa dạng các ngành nghề với các loại hình công nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao và ưu tiên các ngành nghề theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

5. Phân khu chức năng

a) Khu sản xuất, kho bãi (bao gồm cả đất xây dựng công trình dịch vụ, hành chính của từng nhà máy, cơ sở sản xuất): Các lô đất được bố trí linh hoạt với quy mô diện tích trung bình khoảng 2ha phù hợp loại hình, tính chất và đáp ứng nhu cầu đa dạng của các nhà đầu tư. Các lô đất có thể cộng gộp hoặc phân chia để tối ưu công năng sử dụng.

b) Khu dịch vụ: Bố trí khu công trình dịch vụ tại 2 khu vực điểm đầu vào của khu công nghiệp, phục vụ nhu cầu của người lao động trong khu công nghiệp cũng như cư dân. Các công trình dịch vụ này sẽ là công trình điểm nhấn kiến trúc có tính chất cửa ngõ của khu công nghiệp. Các chức năng bố trí trong khu này bao gồm: văn phòng điều hành khu công nghiệp, phòng họp, nhà hàng, cửa hàng, chi nhánh ngân hàng, bưu điện, trạm y tế,...

c) Khu các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí như sau: (1) Trạm biến áp bố trí xây dựng 02 trạm; (2) Trạm xử lý nước thải bố trí xây dựng 01 trạm tại khu

vực phía Đông khu công nghiệp; (3) Trạm bơm tăng áp bố trí xây dựng 01 trạm tại phía Tây Bắc khu công nghiệp.

d) Khu cây xanh, mặt nước: Bố trí dải cây xanh cách ly giữa khu công nghiệp với các khu dân cư hiện trạng và khu dân cư đã có quy hoạch, theo đúng định hướng của Quy hoạch chung và quy định hiện hành về dải cây xanh cách ly trong khu công nghiệp; bố trí đất cây xanh dọc theo kênh dẫn nước, vừa làm nơi nghỉ ngơi thư giãn cho người lao động trong khu công nghiệp.

6. Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch

Bảng cơ cấu sử dụng đất khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)

Stt	Chức năng sử dụng của lô đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I.	Đất trong cơ cấu	291,20	100
1.	Sản xuất, kho bãi (bao gồm cả đất xây dựng công trình dịch vụ, hành chính của từng nhà máy, cơ sở sản xuất)	207,63	71,30
2.	Khu dịch vụ	4,39	1,51
3.	Cây xanh, mặt nước	37,85	13,00
3.1	<i>Cây xanh</i>	29,23	10,04
3.2	<i>Mặt nước</i>	8,62	2,96
4.	Công trình hạ tầng kỹ thuật	3,97	1,36
5.	Đường giao thông	37,36	12,83
II	Đất ngoài cơ cấu	2,50	
	Đường điện 220kV và hành lang bảo vệ an toàn	2,50	
TỔNG CỘNG		293,70	

b) Quy định các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch

Các chỉ tiêu sử dụng đất (về mật độ xây dựng, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với các trục đường giao thông, vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có),...) tại các lô đất quy hoạch sản xuất, kho bãi công nghiệp, dịch vụ và cây xanh trong khu công nghiệp được xác định cụ thể, đảm bảo quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, tiêu chuẩn và các quy định khác

có liên quan hiện hành, đảm bảo yêu cầu về khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường đối với khu vực lân cận.

7. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

a) Hình thành không gian, cảnh quan công nghiệp hiện đại xứng tầm với vai trò và vị thế là một trong những khu công nghiệp quan trọng của thành phố Cần Thơ, không gian khu công nghiệp nhiều cây xanh, mặt nước, tạo cảnh quan thoáng mát, tạo dựng môi trường làm việc và nghỉ ngơi tốt cho người lao động.

b) Hình thành các tuyến đường trục chính khu công nghiệp có hướng kết nối vuông góc và song song với Quốc lộ 80 và Quốc lộ 91, với quy mô mặt cắt lớn (có lộ giới từ 40m đến 55m), tạo thành trục cảnh quan điểm nhấn của khu công nghiệp.

c) Bố trí các công trình hành chính, dịch vụ của khu công nghiệp tại vị trí giao giữa hai tuyến đường trục chính, hình thành công trình điểm nhấn là cửa ngõ của Khu công nghiệp.

d) Các trục đường nội bộ khu công nghiệp được bố trí vỉa hè rộng (từ 5m đến 8m), xây dựng và phủ xanh vỉa hè vừa tạo không gian đi bộ, nghỉ ngơi thoáng mát cho người lao động trong khu công nghiệp, vừa tạo không gian bố trí đường ống hạ tầng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

8. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

Các nội dung quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (gồm: Cốt xây dựng, mạng lưới giao thông, cấp nước, cấp năng lượng, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông, thoát nước, xử lý nước thải và chất thải rắn,...) được tính toán, mạng lưới bố trí phù hợp nhu cầu sử dụng, đảm bảo các nội dung quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật, Tiêu chuẩn và các quy định ngành có liên quan hiện hành. Các nội dung giải pháp quy hoạch được thực hiện theo nội dung thuyết minh đính kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

9. Giải pháp bảo vệ môi trường

a) Các nội dung về giải pháp bảo vệ môi trường thực hiện theo nội dung thuyết minh đính kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch.

b) Khi triển khai lập dự án đầu tư, Chủ đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Các phương án bảo vệ môi trường đối với Dự án sẽ được chi tiết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu
Phạm Văn Hiếu